

Số: 112 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách giảng viên tham gia giảng dạy trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 23/02/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh đào tạo sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-ĐHNH ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo quyết định số 377/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ kết quả cuộc họp xét danh sách giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo sau đại học Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh ngày 29 tháng 6 năm 2023, Luật kinh tế ngày 04 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ nhu cầu và năng lực giảng dạy của giảng viên;

Trên cơ sở đề xuất của Trường Khoa Sau đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách giảng viên giảng dạy Chương trình đào tạo Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh và Luật kinh tế (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này thay cho Quyết định số 2444/QĐ-ĐHNH ngày 05/10/2022 về việc phê duyệt danh sách giảng viên tham gia dạy Sau Đại học chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, và chuyên ngành Luật kinh tế.

Điều 3. Trường Khoa Sau đại học, Trường khoa, Bộ môn liên quan và cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /st

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP, Khoa SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS., TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY THẠC SĨ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
(Kèm theo QĐ số 12/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HẠM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1	Trần Mai Ước	PGS	Văn phòng
				2	Hồ Trần Hùng	TS	Phòng TCCB
				3	Ông Văn Năm	TS	Phòng KT và ĐBCL
				4	Trần Thị Thủy	TS	Khoa Lý luận chính trị
				5	Phùng Văn Ứng	TS	Khoa Sau đại học
2	RME 503	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	Bắt buộc	1	Đoàn Thanh Hà	PGS	Chủ tịch HĐT
				2	Hạ Thị Thiều Dao	PGS	Phó Hiệu trưởng
				3	Hồ Thúy Ái	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				4	Lê Hoàng Anh	TS	Viện NCKH&CNNH
				5	Nguyễn Thế Bính	TS	Viện NCKH&CNNH
				6	Đặng Văn Dân	PGS	Khoa Tài chính
				7	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				8	Phạm Thị Thúy Diễm	TS	Tạp chí KT&NHCA
				9	Nguyễn Trung Hiếu	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Lưu Thu Quang	TS	Khoa Tài chính
				11	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				12	Nguyễn Ngọc Thạch	PGSKH	Tạp chí KT&NHCA
				13	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				14	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				15	Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HẠM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
3	BAF 503	Các chủ đề đương đại về tài chính ngân hàng	Bắt buộc	1	Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS	Khoa Tài Chính
				2	Nguyễn Thế Bình	TS	Viện NCKH&CNNH
				3	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Trần Trọng Huy	TS	Phòng Đào tạo
				5	Phan Thị Linh	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Lương Xuân Minh	TS	Khoa KT-KT
				7	Phan Ngọc Minh	TS	Khoa Sau đại học
				8	Nguyễn Thị Thu Trang	TS	Khoa Ngân hàng
				9	Ngô Văn Tuấn	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Phạm Thị Tuyết Trinh	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				11	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
4	LAW 503	Luật kinh tế tài chính ngân hàng	Bắt buộc	1	Hồ Xuân Thắng	PGS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Viên Thế Giang	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật kinh tế
				5	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
5	BAF 504	Các quy định và giám sát hoạt động ngân hàng	Tự chọn	1	Hoàng Thị Thanh Hằng	PGS	Phòng Đào tạo
				2	Nguyễn Thị Loan	PGS	Khoa Sau đại học
				3	Phan Diên Vỹ	PGS	Khoa Ngân hàng
				4	Nguyễn Trung Hiếu	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Phan Thị Linh	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Thị Đoan Trang	TS	Khoa KT-KT

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HẠM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
6	FIN 515	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Hiệu trưởng
				2	Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS	Khoa Tài Chính
				3	Nguyễn Trần Phúc	TS	Phó Hiệu trưởng
				4	Dương Thị Thùy An	TS	Khoa Tài chính
				5	Đặng Thị Quỳnh Anh	TS	Khoa Tài chính
				6	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Nguyễn Quỳnh Hoa	TS	Phòng TCKT
				8	Nguyễn Văn Nhật	TS	TT Đào tạo KTTTCNH
				9	Dư Thị Lan Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				10	Dương Nguyễn Thanh Tâm	TS	Khoa KT-KT
				11	Nguyễn Quốc Thắng	TS	Khoa KT-KT
				12	Đỗ Thị Hà Thương	TS	Khoa Tài chính
7	FIN 514	Tài chính quốc tế nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Trần Phúc	TS	Phó Hiệu trưởng
				2	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				3	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				4	Phạm Thị Tuyết Trinh	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				5	Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
8	ECO 506	Phân tích dữ liệu và dự báo kinh tế	Tự chọn	1	Lê Hoàng Anh	TS	Viện NCKH&CNNH
				2	Hồ Thúy Ái	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				3	Nguyễn Thanh Hà	TS	Bộ môn Toán kinh tế
				4	Phạm Thị Tuyết Trinh	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				5	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
9	DSB 527	Khoa học dữ liệu trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Bộ môn Toán kinh tế
				2	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				3	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Võ Đức Vĩnh	TS	Bộ môn Toán kinh tế

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HẠM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
10	FAB 528	Fintech và trí tuệ nhân tạo trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Bộ môn Toán kinh tế
				2	Mai Ngọc Thắng	TS	Bộ môn Toán kinh tế
				3	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
				6	Võ Đức Vĩnh	TS	Bộ môn Toán kinh tế
11	FIN 517	Thẩm định dự án nâng cao	Bắt buộc	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Hiệu trưởng
				2	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Trần Trọng Huy	TS	Phòng Đào tạo
				4	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Lê Thanh Ngọc	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Đào Lê Kiều Oanh	TS	Khoa Ngân hàng
12	FIN 518	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	Bắt buộc	1	Nguyễn Trần Phúc	TS	Phó Hiệu trưởng
				2	Đặng Văn Dân	PGS	Khoa Tài chính
				3	Dương Thị Thùy An	TS	Khoa Tài chính
				4	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính
				6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Hồ Công Hưởng	TS	Khoa Tài chính
				8	Nguyễn Duy Linh	TS	Khoa Tài chính
				9	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Lưu Thu Quang	TS	Khoa Tài chính
				11	Nguyễn Anh Vũ	TS	Phòng TVTS&PTTH
13	BAF 505	Quản trị ngân hàng hiện đại nâng cao	Bắt buộc	1	Đoàn Thanh Hà	PGS	Chủ tịch HĐQT
				2	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Sau đại học
				3	Hoàng Thị Thanh Hằng	PGS	Phòng Đào tạo
				4	Trần Trọng Huy	TS	Phòng Đào tạo
				5	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Phan Ngọc Minh	TS	Khoa Sau đại học
				7	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng
				8	Ngô Văn Tuấn	TS	Khoa Ngân hàng

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
14	FIN 516	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Tự chọn	1	Nguyễn Trần Phúc	TS	Phó Hiệu trưởng
				2	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Trần Hồng Hà	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Hồ Công Hưởng	TS	Khoa Tài chính
				5	Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính
				6	Nguyễn Duy Linh	TS	Khoa Tài chính
				7	Trần Vương Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
15	AUD 501	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ	Tự chọn	1	Nguyễn Thị Loan	PGS	Khoa Sau đại học
				2	Nguyễn Quỳnh Hoa	TS	Phòng TCKT
				3	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	Khoa KT-KT
				4	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KT-KT
				5	Dương Nguyễn Thanh Tâm	TS	Khoa KT-KT
				6	Nguyễn Quốc Thắng	TS	Khoa KT-KT
				7	Nguyễn Thị Đoàn Trang	TS	Khoa KT-KT
				8	Nguyễn Thị Kim Phụng	TS	Viện NCKH&CNNH
16	FIN 520	Tài chính hành vi	Tự chọn	1	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Sau đại học
				2	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Hồ Công Hưởng	TS	Khoa Tài Chính
				5	Lương Xuân Minh	TS	Khoa KT-KT
				6	Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học
				7	Nguyễn Thị Thu Trang	TS	Khoa Ngân hàng
				8	Vũ Thị Anh Thư	TS	Khoa Tài Chính
				9	Dư Thị Lan Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
17	MGT 518	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý nâng cao	Tự chọn	1	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Sau đại học
				2	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				3	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Văn Thụy	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HẠM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
18	BFB 529	Blockchain và ứng dụng trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Bộ môn Toán kinh tế
				2	Mai Ngọc Thắng	TS	Bộ môn Toán kinh tế
				3	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa HTTTQL
				4	Võ Đức Vĩnh	TS	Bộ môn Toán kinh tế
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
19	BBA 530	Bigdata và phân tích dữ liệu mạng khách hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Bộ môn Toán kinh tế
				2	Lê Hoàng Anh	TS	Viện NCKH&CNNH
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				4	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa HTTTQL
				5	Võ Đức Vĩnh	TS	Bộ môn Toán kinh tế
20	MAB 531	Ứng dụng Machine learning trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Bộ môn Toán kinh tế
				2	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Võ Đức Vĩnh	TS	Bộ môn Toán kinh tế



DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY THẠC SĨ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo QĐ số 112/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1	Trần Mai Ước	PGS	Văn phòng
				2	Hồ Trần Hùng	TS	Phòng TCCB
				3	Ông Văn Năm	TS	Phòng Khảo thí & ĐBCL
				4	Trần Thị Thủy	TS	Khoa Lý luận chính trị
				5	Phùng Văn Ứng	TS	Khoa Sau đại học
2	QRB 534	Nghiên cứu định lượng trong kinh doanh	Bắt buộc	1	Nguyễn Thanh Hà	TS	Bộ môn Toán kinh tế
				2	Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa QTKD
				3	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KTKT
				4	Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL
				5	Trương Đình Thái	TS	Khoa QTKD
				6	Nguyễn Văn Thích	TS	Viện NCKH & CNNH
3	MGT 535	Quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo	Bắt buộc	1	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa QTKD
				3	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Văn Thụy	TS	Khoa QTKD
				5	Trần Dục Thức	TS	Khoa QTKD
4	LAW 536	Luật kinh doanh	Bắt buộc	1	Hồ Xuân Thắng	PGS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Viên Thế Giang	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
				5	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật kinh tế

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
5	MGT 537	Quản trị dự án nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Hiệu trưởng
				2	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				3	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Lê Thanh Ngọc	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Trần Dục Thức	TS	Khoa QTKD
6	ODC 538	Phát triển tổ chức	Tự chọn	1	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD
				2	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				3	Trương Đình Thái	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Văn Thụy	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Văn Tiến	TS	Khoa QTKD
7	IMC 539	Truyền thông marketing tích hợp số	Tự chọn	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				3	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	TS	Khoa QTKD
				5	Trần Hải Vân	TS	Phòng TVTS & PTTH
8	FIN 540	Tài chính cho nhà quản trị	Bắt buộc	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Hiệu trưởng
				2	Đặng Thị Quỳnh Anh	TS	Khoa Tài chính
				3	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD
				4	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Văn Nhật	TS	Trung tâm Đào tạo KT TCNH
				6	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				7	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				8	Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học
				9	Đỗ Thị Hà Thương	TS	Khoa Tài chính
				10	Nguyễn Anh Vũ	TS	Phòng TVTS & PTTH

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
9	MGT 541	Quản trị chiến lược nâng cao	Bắt buộc	1	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Khoa Sau đại học
				2	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD
				3	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Phúc Quý Thanh	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Văn Tiến	TS	Khoa QTKD
10	MGT 542	Quản trị marketing và thương hiệu	Bắt buộc	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Phạm Thị Hoa	TS	Khoa QTKD
				3	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				5	Trần Hải Vân	TS	Phòng TVTS & PTTH
11	MGT 543	Lãnh đạo trong kỷ nguyên số	Bắt buộc	1	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Sau đại học
				2	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				3	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				4	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Văn Thích	TS	Viện NCKH & CNNH
				6	Nguyễn Văn Thụy	TS	Khoa QTKD
12	MGT 544	Quản trị nguồn nhân lực chiến lược	Bắt buộc	1	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Khoa Sau đại học
				2	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				3	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Văn Thụy	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Văn Tiến	TS	Khoa QTKD
13	BUS 545	Thương mại điện tử và kinh doanh số	Tự chọn	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				3	Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL
				4	Trịnh Hoàng Nam	TS	Phòng QLCNTT
				5	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				6	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				7	Bùi Đức Sinh	TS	Khoa KTQT

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
14	MGT 546	Quản trị vận hành nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa QTKD
				3	Trương Đình Thái	TS	Khoa QTKD
				4	Trần Dục Thức	TS	Khoa QTKD
15	BFB 547	Ứng dụng Blockchain trong quản trị kinh doanh	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Bộ môn Toán kinh tế
				2	Trịnh Hoàng Nam	TS	Phòng QLCNTT
				3	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa HTTTQL
				4	Võ Đức Vĩnh	TS	Bộ môn Toán kinh tế
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
16	MGT 548	Quản trị và khai thác dữ liệu lớn	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Bộ môn Toán kinh tế
				2	TS. Lê Hoàng Anh	TS	Viện NCKH&CNNH
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				4	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa HTTTQL
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
17	ABF 549	Phân tích dữ liệu trong tài chính và kinh doanh	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hà	TS	Bộ môn Toán kinh tế
				2	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				3	Hà Bình Minh	TS	Khoa HTTTQL
				4	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa Kinh tế Quốc tế
				5	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa HTTTQL



DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY THẠC SĨ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ
(Kèm theo QĐ số 211/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HẠM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1	Trần Mai Ước	PGS	Văn phòng
				2	Hồ Trần Hùng	TS	Phòng TCCB
				3	Ông Văn Năm	TS	Phòng Khảo thí và ĐBCL
				4	Trần Thị Thủy	TS	Khoa Lý luận chính trị
				5	Phùng Văn Ứng	TS	Khoa Sau đại học
2	RME 505	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Bắt buộc	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Viên Thế Giang	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Trần Thị Bích Nga	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật kinh tế
				5	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
				6	Bành Quốc Tuấn	PGS	ĐH Kinh tế Luật
				7	Bùi Hữu Toàn	TS	Học viện ngân hàng
3	LAW 506	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Bắt buộc	1	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Bùi Xuân Hải	PGS	ĐH Luật TP.HCM
				5	Bành Quốc Tuấn	PGS	ĐH Kinh tế Luật



STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HẠM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
4	LAW 508	Pháp luật về lao động và an sinh xã hội	Bắt buộc	1	Hồ Xuân Thắng	PGS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Trương Thị Thanh Trúc	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Ngoại ngữ Tin học
				5	Nguyễn Thị Hoa Tâm	TS	ĐH Lao động XH KV 2
5	LAW 553	Pháp luật về ngân hàng	Bắt buộc	1	Hồ Xuân Thắng	PGS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Viên Thế Giang	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Nguyễn Văn Vân	PGS	ĐH Kinh tế Luật
				5	Phan Phương Nam	TS	ĐH Luật TP.HCM
				6	Bùi Hữu Toàn	TS	Học viện ngân hàng
6	LAW 554	Pháp luật về hợp đồng	Bắt buộc	1	Hồ Xuân Thắng	PGS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật kinh tế
				5	Trương Thị Thanh Trúc	TS	Khoa Luật kinh tế
				6	Lê Minh Hùng	PGS	ĐH Công nghiệp HCM
7	LAW 555	Pháp luật về tài sản	Tự chọn	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Viên Thế Giang	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Lê Minh Hùng	PGS	ĐH Công nghiệp HCM
				5	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Ngoại ngữ Tin học

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HẠM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
8	LAW 556	Tội phạm kinh tế	Tự chọn	1	Trần Thị Thu Hà	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Viên Thế Giang	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Trần Thị Bích Nga	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Nguyễn Thị Phương Hoa	PGS	ĐH Luật TP.HCM
				5	Trần Thị Quang Vinh	TS	Cựu GV ĐH Luật HCM
9	LAW 557	Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	Tự chọn	1	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Phạm Trí Hùng	TS	ĐH Luật TP.HCM
				5	Nguyễn Thị Thư	TS	ĐH Luật TP.HCM
10	LAW 558	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	Tự chọn	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Đào Thị Nam Giang	TS	ĐH Luật TP.HCM
				4	Lê Nết	TS	Cty Luật Nết và cộng sự
				5	Lê Nguyễn Gia Thiện	TS	ĐH Kinh tế Luật
11	LAW 552	Pháp luật về thương mại	Bắt buộc	1	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Phạm Chí Hùng	TS	ĐH Luật TP.HCM
				5	Nguyễn Thị Thư	TS	ĐH Luật TP.HCM
12	LAW 559	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại	Bắt buộc	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Đặng Thanh Hoa	TS	ĐH Kinh tế Luật
				5	Nguyễn Thị Hoa Tâm	TS	ĐH Lao động XH KV 2

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	TÊN GV ĐĂNG KÝ		HỌC HẠM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
13	LAW 560	Pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản	Tự chọn	1	Hồ Xuân Thắng	PGS	Khoa Luật kinh tế
				2	Viên Thế Giang	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Trần Thị Thu Hà	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Lưu Quốc Thái	TS	ĐH Luật TP.HCM
				5	Phạm Văn Võ	TS	ĐH Luật TP.HCM
14	LAW 561	Pháp luật về thuế trong kinh doanh	Tự chọn	1	Viên Thế Giang	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Nguyễn Văn Vân	PGS	ĐH Kinh tế Luật
				4	Phan Thị Thanh Dương	TS	ĐH Luật TP.HCM
				5	Phan Phương Nam	TS	ĐH Luật TP.HCM
15	LAW 562	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Tự chọn	1	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật kinh tế
				4	Nguyễn Văn Vân	PGS	ĐH Kinh tế Luật
				5	Phạm Chí Hùng	TS	ĐH Luật TP.HCM
16	LAW 563	Pháp luật về chứng khoán	Tự chọn	1	Viên Thế Giang	TS	Khoa Luật kinh tế
				2	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật kinh tế
				3	Phan Thị Thanh Dương	TS	ĐH Luật TP.HCM
				4	Lê Vũ Nam	TS	ĐH Kinh tế Luật
				5	Phan Phương Nam	TS	ĐH Luật TP.HCM